

Bản án số: 80/2023/HSST
Ngày: 08/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên

Bà Phạm Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 08/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/HSST ngày 28/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 26/7/2023 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 18/4/1988 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Tổ 14, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (*học vấn*): 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1965; Vợ con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Có 02 (*hai*) tiền án, cụ thể:

+ Bản án số 128/2011/HSST, ngày 19/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Văn H 10 (*mười*) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, ngày 04/02/2020 đã chấp hành xong. Tính đến ngày phạm tội 31/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn H chưa được xóa án tích;

+ Bản án số 50/2021/HSST, ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt Nguyễn Văn H 12 (*mười hai*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là “Tái phạm”, ngày 05/01/2022 đã chấp hành xong. Tính đến ngày phạm tội (31/3/2023), bị cáo Nguyễn Văn H chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu:

+ Bản án số 144/2006/HSST, ngày 29/11/2006 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hòa Bình xử phạt Nguyễn Văn H 09 (*chín*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

+ Bản án số 25/2007/HSST ngày 07/02/2007 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt Nguyễn Văn H 12 (*mười hai*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt tại Bản án số 144/2006/HSST, ngày 29/11/2006 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hòa Bình xử phạt Nguyễn Văn H 21 (*hai mươi một*) tháng tù. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 31/3/2023 bị cáo Nguyễn Văn H đã được xóa án tích;

+ Ngày 19/4/2004, bị Công an thị xã H, tỉnh Hòa Bình bắt đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 (*hai mươi bốn*) tháng theo quyết định số 302/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Hòa Bình;

+ Ngày 22/7/2009 bị Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình bắt đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 (*hai mươi bốn*) tháng theo quyết định số 1577/QĐ-UBND của UBND thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H và Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1958 (vắng mặt tại phiên tòa không lý do)

Nơi cư trú: Tổ 10, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 31/3/2023 Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, trú tại: Tổ 14, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình đi từ nhà đến khu vực đầu cầu 1, thuộc phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây H gặp một người đàn ông lạ mặt, qua trao đổi H mua được 400.000 (*bốn trăm nghìn đồng*) ma túy. Mua được ma túy H đi bộ tìm nơi sử dụng, đi đến khu vực tổ 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình khi đang tàng trữ ma túy trong người thì H bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Ngày 31/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 190/QĐ – CQĐT yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình giám định mẫu vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ bắt quả tang Nguyễn Văn H.

Tại bản Kết luận giám định số: 133/KL – KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng, hồng trong gói ni lon trong phong bì niêm phong một mặt có ghi tên “Nguyễn Văn

H, sinh năm 1988, HKTT và chỗ ở: Tổ 14, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình gửi giám định có khối lượng 0,19g (*không thấy mười chín gram*) là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

Heroin (Heroine) nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,15 gram mẫu ma túy, loại Heroine và Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 (*một*) phong bì niêm phong dán kín một mặt ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 31/3/2023. Tại: Phường Đ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSTP, ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia tham gia tố tụng:

Bị cáo không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 (*năm*) đến 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) phong bì niêm phong dán kín một mặt ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 31/3/2023. Tại: Phường Đ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn H nhận tội, thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đúng; bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là phạm tội, bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố H; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 31/3/2023 Nguyễn Văn H có hành vi mua ma túy với giá 400.000 (*bốn trăm nghìn*) đồng rồi cất giấu, tàng trữ 0,19 gram ma túy loại Heroine và Methamphetamine ở vị trí bàn tay bên trái của mình với mục đích để sử dụng cho bản thân, khi đến khu vực tổ 2 phường Đ, thành phố H thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị cáo đủ nhận thức rõ tác hại nguy hiểm của ma túy sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe bản thân và cho xã hội, xong bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và sức khỏe chính bản thân bị cáo; từ đó có thể phát sinh nhiều tệ nạn xã hội cũng như nhiều tội phạm khác. Do vậy, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo

dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội và để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: 02 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục sử dụng ma túy, dẫn đến bị áp dụng biện pháp hành chính bắt đưa vào trường giáo dưỡng năm 2004 và bắt đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2009. Bị cáo có 02 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 128/2011/HSST, ngày 19/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Văn H 10 (mười) năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, ngày 04/02/2020 đã chấp hành xong, nhưng chưa được xóa án tích; tại Bản án số 50/2021/HSST, ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là “Tái phạm”, ngày 05/01/2022 đã chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội (31/3/2023), bị cáo chưa được xóa án tích. Vì các lẽ trên, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Những bản án, quyết định hành chính nối tiếp nhau áp dụng đối với Nguyễn Văn H cho thấy các biện pháp xử lý từ hình sự đến hành chính của Nhà nước trước đây không răn đe, giáo dục, cải tạo được đối với bị cáo. Bị cáo nghiện ma túy trong khoảng thời gian dài, là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục, trừng phạt bị cáo nhằm đảm bảo ý nghĩa của hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về xử lý vật chứng hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín một mặt ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 31/3/2023. Tại: Phường Đ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do công việc không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS.

[7]. Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 31/3/2023, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H chưa xác định được nên chưa xem xét xử lý trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn H 5 (*năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) phong bì niêm phong dán kín một mặt ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 31/3/2023. Tại: Phường Đ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

Vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng số 82/BB ngày 10/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Thi hành án hình sự thành phố H;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố H;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đà Giang